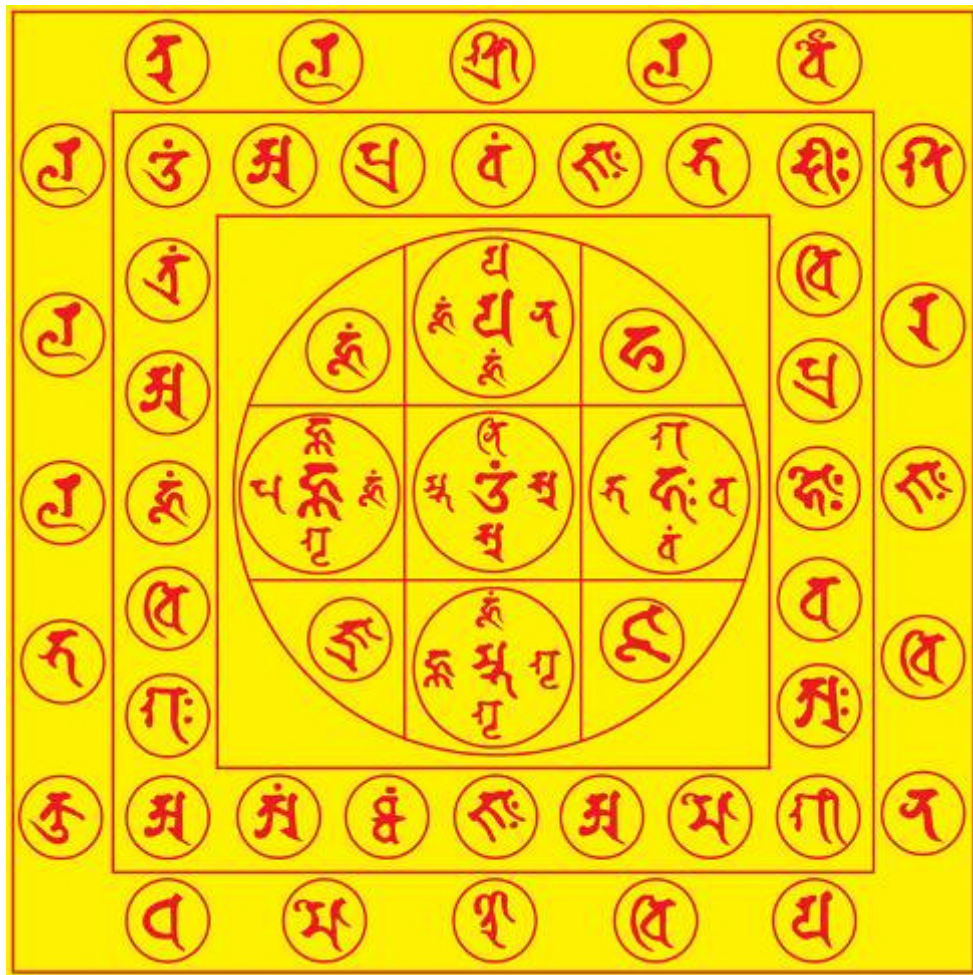


# KIM CƯƠNG GIỚI MAN ĐA LA

Phẩm X

## GIÁNG TAM THỂ TAM MUỘI GIA HỘỊ

TRAILOKYA-VIJAYA-SAMAYA-MANĀDALA



Biên soạn: HUYỀN THANH

Bản cập nhật tháng 11/2014

Kinh Mật Giáo: <http://kinhmatgiao.wordpress.com>

## GIÁNG TAM THỂ TAM MUỘI GIA HỘI (Trailokya-vijaya-samaya)

Lại Xung là Hàng Tam Thể Tam Muội Gia Hội, là Hội thứ chín trong 9 Hội của Hiện Đồ Kim Cương Giới Man Đa La, có vị trí ở phía dưới bên trái của Thành Thân Hội tức là phương Đông Bắc của Hiện Đồ Man Đa La

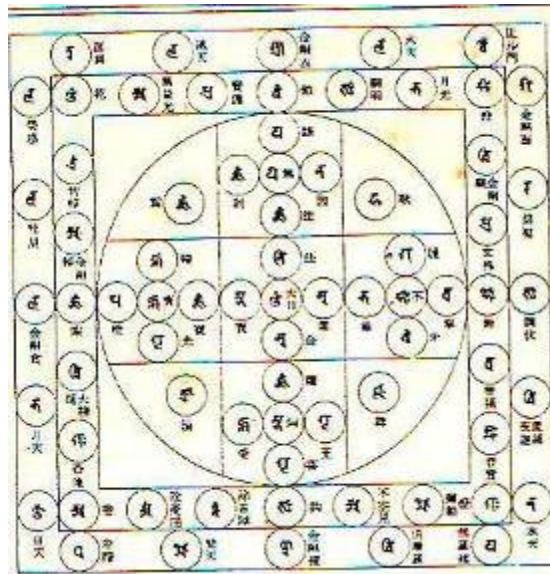
Ở trong Hội này, Đại Nhật Như Lai dùng việc giáng phục Đại Tự Tại Thiên làm Bản Thể. Các Tôn khác cũng đều trụ ở Bản Thể của Giáng Tam Thể Minh Vương.

Vị trí của các Tôn trong đồ hình đều đồng với vị trí thuộc Giáng Tam Thể Yết Ma Hội. Do Hội ấy biểu thị cho thân tướng của sự nghiệp đầy đủ, còn Hội này biểu thị cho Đức Nội Chứng của các Tôn cho nên đặc biệt bày Tam Muội Gia Hình. Trong đó Tam Muội Gia Hình của Kim Cương Tát Đỏa là bánh xe tám cãm, là dụng cụ tội phá, dùng biểu thị cho Tâm Bồ Đề trong sạch bền chắc của chúng sinh. Đại Tự Tại Thiên biểu thị cho Vô Minh căn bản.

Hội này trình hiện dùng ánh sáng Trí của Tự Tính trong sạch đến khu trừ bụi do của tướng Nghi trong Tâm của chúng sinh.

Hội này có 73 Tôn được trình bày như sau





\_ Vòng tròn chính giữa là vị trí của **Đại Nhật Như Lai** (𑖀𑖃𑖔𑖡)  
 Chung quanh là bốn vị Ba La Mật Bồ Tát (Pāramitā-bodhisatva) gồm có:  
**Kim Cương Ba La Mật Bồ Tát** (Vajra-pāramitā-bodhisatva) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡)  
**Bảo Ba La Mật Bồ Tát** (Ratna-pāramitā-bodhisatva) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡)  
**Pháp Ba La Mật Bồ Tát** (Dharma-pāramitā-bodhisatva) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡)  
**Nghiệp Ba La Mật Bồ Tát** (Karma-pāramitā-bodhisatva) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡).

\_ Vòng Giải Thoát ở phương Đông là vị thế của **A Súc Như Lai** (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡)  
 Chung quanh có bốn vị Bát Nhã Bồ Tát (Prajña-Bodhisatva) là:  
**Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡) (Giáng Tam Thế Minh Vương)  
**Kim Cương Vương** (Vajra-rāja) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡)  
**Kim Cương Ái** (Vajra-rāga) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡)  
**Kim Cương Hỷ** (Vajra-sādhu) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡).

\_ Vòng Giải Thoát ở phương Nam là vị thế của **Bảo Sinh Như Lai** (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡)  
 Chung quanh có bốn vị Bát Nhã Bồ Tát (Prajña-Bodhisatva) là:  
**Kim Cương Bảo** (Vajra-ratna) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡)  
**Kim Cương Quang** (Vajra-Teja) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡)  
**Kim Cương Tràng** (Vajra-ketu) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡)  
**Kim Cương Tiểu** (Vajra-hāsa) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡).

\_ Vòng Giải Thoát ở phương Tây là vị thế của **Vô Lượng Thọ Như Lai** (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡)  
 Chung quanh có bốn vị Bát Nhã Bồ Tát (Prajña-Bodhisatva) là:  
**Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡)  
**Kim Cương Lợi** (Vajra-tikṣṇa) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡)  
**Kim Cương Nhân** (Vajra-hetu) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡)  
**Kim Cương Ngũ** (Vajra-bhāṣa) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡).

\_ Vòng Giải Thoát ở phương Bắc là vị thế của **Bất Không Thành Tựu Như Lai** (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡)  
 Chung quanh có bốn vị Bát Nhã Bồ Tát (Prajña-Bodhisatva) là:  
**Kim Cương Nghiệp** (Vajra-karma) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡)  
**Kim Cương Hộ** (Vajra-rakṣa) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡)  
**Kim Cương Dược Xoa** (Vajra-yakṣa) (𑖀𑖃𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡𑖔𑖡).

**Kim Cương Quyên** (Vajra-saṃdhi) (𑖔)

Giữa bốn vòng Giải Thoát là bốn vị Kim Cương Nữ (Vajri) là:

**Kim Cương Hý** (Vajra-lāsī) (𑖕)

**Kim Cương Man** (Vajra-mālā) (𑖖)

**Kim Cương Ca** (Vajra-gītā) (𑖗)

**Kim Cương Vũ** (Vajra-nṛtye) (𑖘).

\_ Trong hình vuông thứ hai gồm có 4 Ngoại Cúng Đường, 4 Nhiếp, 16 Bồ Tát đời Hiền Kiếp

Ở bốn góc của hình vuông có 4 vị Kim Cương Nữ là:

**Kim Cương Phần Hương** (Vajra-dhūpa) (𑖙)

**Kim Cương Hoa** (Vajra-puṣpa) (𑖚)

**Kim Cương Đăng** (Vajra-Āloka) (𑖛)

**Kim Cương Đồ Hương** (Vajra-gandha) (𑖜)

Giữa 4 vị Nữ Cúng Đường là :

.) Phương Đông có 5 Tôn (từ trái qua phải) là:

**Trừ Ưu Âm Bồ Tát** (𑖝)

**Trừ Cái Chướng Bồ Tát** (𑖞)

**Kim Cương Câu** (Vajra-aṃkuśa) (𑖟)

**Bất Không Kiến Bồ Tát** (𑖠)

**Di Lạc Bồ Tát** (𑖡)

.) Phương Nam có 5 Tôn (từ trên xuống dưới) là:

**Trí Tràng Bồ Tát** (𑖣)

**Kim Cương Tràng Bồ Tát** (𑖤)

**Kim Cương Sách** (Vajra-pāśa) (𑖥)

**Đại Tinh Tiến Bồ Tát** (𑖦)

**Hương Tượng Bồ Tát** (𑖧)

.) Phương Tây có 5 Tôn (từ trái qua phải) là:

**Vô Lượng Quang Bồ Tát** (𑖨)

**Hiền Hộ Bồ Tát** (𑖩)

**Kim Cương Tỏa** (Vajra-sphoṭa) (𑖪)

**Võng Minh Bồ Tát** (𑖫)

**Nguyệt Quang Bồ Tát** (𑖬)

.) Phương Bắc có 5 Tôn (từ trên xuống dưới) là:

**Kim Cương Tạng Bồ Tát** (𑖭)

**Văn Thù** (𑖮) (?Vô Tận Ý Bồ Tát)

**Kim Cương Linh** (Vajrāveśa) (𑖯)

**Trí Tích Bồ Tát** (𑖰) (?Văn Thù Bồ Tát)

**Phổ Hiền Bồ Tát** (𑖱)

\_ Trong hình vuông thứ ba là 20 vị Hộ Pháp (Dharma-pāla) được xếp loại trong 5 cõi Trời tại bốn phương như sau:

5 cõi Trời ở Phương Đông (từ trái qua phải)

**Đế Thích** (Śakra) (𑖲)

**Phạm Thiên** (Brahma) (𑖀𑖄)  
**Kim Cương Tội** (Vajra-vikiraṇa) (𑖀𑖄)  
**Câu Ma La** (Kumāra) (𑖀𑖄)  
**Na La Diên** (Nārāyaṇa) (𑖀𑖄)  
 5 cõi Trời ở phương Nam (từ trên xuống dưới)  
**Huỳnh Hoặc** (Piṅgala) (𑖀𑖄)  
**Tuệ Tinh** (Ketu) (𑖀𑖄)  
**Kim Cương Thực** (Vajra-bhakṣam) (𑖀𑖄)  
**Nguyệt Thiên** (Candra) (𑖀𑖄)  
**Nhật Thiên** (Āditya) (𑖀𑖄)  
 5 cõi Trời ở phương Tây (từ trái qua phải)  
**La Sát** (Rākṣasa) (𑖀𑖄)  
**Phong Thiên** (Vāyu) (𑖀𑖄)  
**Kim Cương Y** (Vajra-vaśi) (𑖀𑖄)  
**Hỏa Thiên** (Agni) (𑖀𑖄)  
**Đa Văn** (Vaiśravaṇa) (𑖀𑖄)  
 5 cõi Trời ở phương Bắc (từ trên xuống dưới)  
**Kim Cương Diện** (Vajra-mukha) (𑖀𑖄)  
**Diêm Ma** (Yama) (𑖀𑖄)  
**Điều Phục** (Vajra-jaya) (𑖀𑖄)  
**Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) (𑖀𑖄)  
**Thủy Thiên** (Varuṇa) (𑖀𑖄)

**1\_ Đại Nhật Như Lai** (Vairocana):

Chữ chung tử là: OM (𑖀𑖄)

Tam Muội Gia Hình: Chày Ngũ Cổ nằm ngang trên hoa sen, bên trên có cái Tháp. Biểu thị cho thân tâm trong sạch, viên mãn Bồ Đề rộng khắp Pháp Giới. Đây là chỗ nhiếp của Phật Bộ ở phương trung ương, tức là Pháp Giới Thể Tính Trí.



Chân Ngôn là:

𑖀𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄 𑖀𑖄

OM\_ KRODHA-VAJRA-JÑĀNA-SAMAYE HŪM





độc **Tham Sân Si** và 3 cõi **Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới**. Điều phục Thiên Ma, giáng phục Vô Minh Phiền não căn bản



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रक्रोध समये ज्ञि

OM\_ VAJRA-KRODHA SAMAYE JHI

**8\_ Kim Cương Vương** (Vajra-rāja):

Chữ chủng tử là: GR (𑖔)

Tam Muội Gia Hình là: Hai móc câu Kim Cương dựng đứng. Biểu thị cho việc hành bốn **Nhiếp Pháp** (Bố Thí, Ái Ngữ, Lợi Hành, Đồng Sự) để tế độ.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्ररोषकुशय सर्वयज्ञ मंत्र ॐ

OM\_ VAJRA-ROṢA-AMKUSAYA ANAYA SARVAM JHI

**9\_ Kim Cương Ái** (Vajra-rāga):

Chữ chủng tử là: HNA (𑖔)

Tam Muội Gia Hình là: Hai chày Tam Cỏ dựng đứng, trên dưới đều có một cái chày giao chéo nhau. Biểu thị cho việc phá bại Tâm Kế Chấp của Nhị Thừa, cũng hay giết hại tất cả phiền não



Chân Ngôn là:

ॐ वज्ररोषि कामवज्रिणि वासामे अनयाहि ॐ

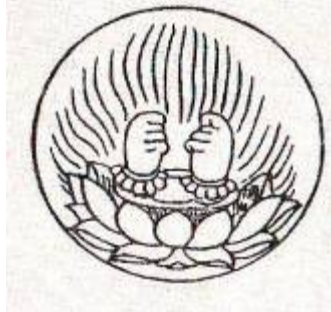
OM\_ VAJRA-ROṢI KĀMA-VAJRIṆI VAŚAM ME ANAYĀHI JHI



### 10\_ Kim Cương Hỷ (Vajra-sādhu):

Chữ chủng tử là: GR (𑖔).

Tam Muội Gia Hình là: Hai tay kèm đứng, làm hình búng ngón tay. Biểu thị cho Thắng Hạnh rất vui tốt lành, tức được loại Thân Bí Mật của tất cả Pháp lành là khẩu lành, ý lành thân lành, 3 thiện pháp môn, 3 nghiệp thanh tịnh, khen ngợi vô lượng vô biên Công Đức thiện



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रतुष्टि क्रोधे तेषां सर्वानि ह्रीं

OM\_ VAJRA-TUṢṬI KRODHE TOṢAYA SARVĀNI JHI

### 11\_ Bảo Sinh Như Lai (Ratna-sambhava):

Chữ chủng tử là: HNA (𑖕).

Tam Muội Gia Hình là: Chày Ngũ Cổ nằm ngang, bên trên có Tam Biện Bảo Châu. Biểu thị cho nhóm chứa Phước của Công Đức, tỏa ra vô lượng uy quang rực rỡ để mọi mong cầu sẽ được đầy đủ. Đây là chỗ nhiếp của Bảo Bộ ở phương Nam, tức là Bình Đẳng Tính Trí.



Chân Ngôn là:

ॐ रत्नसत्त्वं क्रोधे तेषां सर्वानि ह्रीं

OM RATNA-SATVA KRODHA- JÑĀNA-SAMAYE HŪM

### 12\_ Kim Cương Bảo (Vajra-ratna):

Chữ chủng tử là: HŪM (𑖕).

Tam Muội Gia Hình là: Trong lửa sáng có Tam Biện Bảo Châu. Biểu thị cho việc thọ nhận Quán Đỉnh khiến cho thân ấy được trang nghiêm tô điểm. Lại nhận lấy chức vị làm việc lợi ích hằng sa, vô biên Phước Đức tụ, uy đức tụ tại.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रभृकुट्टि क्रोधे हारा सर्वार्थाम् ॥

OM\_ VAJRA-BHRKUTI KRODHE HARA SARVA-ARTHAM JI

**13\_ Kim Cương Quang (Vajra-Teja):**

Chữ chung tử là: GR (ॠ)

Tam Muội Gia Hình là: Vành mặt trời. Biểu thị cho việc cầm mặt trời của Kim Cương Quang Minh (Vajra Teja) chiếu soi rực rỡ sáng tỏ trong suốt không có bờ mé.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रज्वाला मालाप्रबहे महाक्रोधे अग्नि ज्वालाया सर्वाम् राविरोशि ॥

OM\_ VAJRA-JVALA-MĀLĀ-PRABHE MAHĀ-KRODHA-AGNI JVALĀYĀ SARVĀM RAVI-ROṢĪ JI

**14\_ Kim Cương Tràng (Vajra-ketu):**

Chữ chung tử là: HNA (ॡ)

Tam Muội Gia Hình là: Phan phương Như Ý. Biểu thị cho việc kiến lập trên cây phượng Đại Ma Ni, đặt viên ngọc báu tỏa ánh sáng chiếu diệu. Tuôn mưa Ma Ni, trăm báu, phương, lọng, hương hoa vi diệu... đều ban cho tất cả Hữu Tình tùy theo ý nguyện, mãn túc hạnh nguyện Đản Ba La Mật, đủ Tâm Đại Bi, vô lượng trân bảo với tâm “cho nhưng không có nơi cho, nơi được mà không có gì được”.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रध्वजाग्र क्युरी महकरोदधे म मरुं ॐ

OM\_ VAJRA-DHVAJA-AGRA KEYŪRĪ MAHĀ-KRODHE DEHI ME SARVĀM JI

**15\_ Kim Cương Tiếu (Vajra-hāsa):**

Chữ chủng tử là: PA (ॡ)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Tiếu (Tiếu Chử). Biểu thị cho việc đã nương nhờ vào sự lợi ích của Bồ Thí, vui thích với tâm thành liền được chí hướng đặc biệt, phát ra lời vui vẻ mỉm cười khoái lạc, rộng độ Hữu Tình, vui với tâm buông xả, hay phụng sự đầy đủ.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रहसिनि हस हसिनि मरु य ॐ

OM\_ VAJRA-ATṬA-HĀSINI HASA ATṬA-HĀSENA MĀRĀYA JI

**16\_ Vô Lượng Thọ Như Lai (Amitāyus):**

Chữ chủng tử là: YA (ॢ)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Ngũ Cổ nằm ngang trên hoa sen, trên chày có một chày Độc Cổ dựng đứng, trên đầu chày có hoa sen nở rộ. Biểu thị cho **Nhất Thiết Như Lai Tam Ma Địa Trí**. Do mới phát tâm liền hay chuyển bánh xe pháp **Biện Vô Ngôn Thuyết**, Lý không có bờ mé, nơi thâu nhiếp của **Ngũ Bộ** hay khiến cho chúng sanh thông minh lợi trí. Đây là chỗ nhiếp của **Pháp Bộ** (Dharma kulāya) ở phương Tây, tức là **Diệu Quán Sát Trí** (Pratyavekṣana-jñāna).



Chân Ngôn là:

ॐ धर्मसत्त्वं क्रोधं ज्ञानं समये ॐ

OM\_ DHARMA-SATVA KRODHA- JÑĀNA-SAMAYE HŪM

**17\_ Kim Cương Pháp (Vajra-dharma):**

Chữ chủng tử là: HŪM (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Liên Hoa Độc Cổ. Biểu thị cho sự dùng Môn **Thù Thắng Hạnh**, lý nghĩa vi diệu, phương tiện Đại Bi mà kết thành bè **Nhân** vào Hạnh Nguyên Bồ Đề, Thắng Nghĩa mà đốn chứng.



Chân Ngôn là:

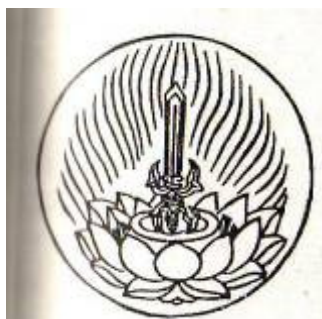
ॐ वज्रसुद्धाक्रोधे हानामारया सर्वा दुष्टां धि

OM\_ VAJRA-SUDDHA-KRODHE HANA MĀRĀYA SARVA DUṢṬĀM  
DHI

**18\_ Kim Cương Lợi** (Vajra-tīkṣṇa):

Chữ chủng tử là: HŪM (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm. Biểu thị cho việc cầm cây kiếm Trí chặt đứt sự trói buộc, trừ hại 4 Ma và Nhị Thừa, phá tâm chấp trước mà vô sở trụ (không có nơi trụ) chẳng ở nơi **không, hữu**, vĩnh viễn dứt hẳn hai bên. Hay cắt đứt tâm Kiết Sở của tất cả Hữu Tình, thường trụ ở Vô Vi Trí Tuệ Viên Minh



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रतीक्ष्णक्रोधे च्छिन्दामारयाकोशेना सर्वां धि

OM\_ VAJRA-TĪKṢṆA KRODHE CCHINDA VAJRA-KOŚENA  
SARVĀM DHI

**19\_ Kim Cương Nhân** (Vajra-hetu):

Chữ chủng tử là: NA (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Bánh xe tám cãm. Biểu thị cho việc trụ Tam Ma Địa Tâm, khởi Nguyên Hạnh Đại Bi, chuyển bánh xe Chính Pháp, ánh sáng của cãm xe chuyển động làm cho 3 Luân của Đại Thiên Giới được thanh tịnh, làm Chủ Tể ở các Mạn Đà La, đối với các chỗ của Ma đều làm Giáo Lệnh điều phục Hữu Tình, chính thọ Tam Muội.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रहेतु महकrodhe प्रवेसा चक्रम प्रवेसा

OM\_ VAJRA-HETU MAHĀ-KRODHE PRAVEŚA CAKRAM PRAVEŚA SARVĀM DHI

**20\_ Kim Cương Ngũ** (Vajra-bhāṣa):

Chữ chung tử là: YA (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Cái lưới Như Lai (trong lưới có chày Tam Cổ). Biểu thị cho việc vào ngay: **Vô ngôn**, văn tự vốn **trống rỗng** (Śūnya: Không) Chân Như Pháp Giới, tụng **Tu Đa La** (Sūtra: Khế Kinh) bình đẳng, viên mãn hằng hà sa Pháp Môn, ngộ Đại Thừa, không có gì không khai diễn được. Vì căn cứ vào Thắng Pháp nên đàm luận cùng chư Phật, niệm tụng điều tốt lành của Luật; một đời Chân Ngôn đều có đủ trong đây.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रजिह्वा महकrodha भषि वच मुञ्च धि

OM\_ VAJRA-JIHVA MAHĀ-KRODHA BHĀṢI VACE MUÑCA DHI

**21\_ Bất Không Thành Tựu Như Lai** (Amogha-siddhi):

Chữ chung tử là: HAḤ (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Yết Ma bên trên chày Ngũ Cổ. Biểu thị cho việc dùng phương tiện Đại Bi hay thành sự nghiệp của tất cả Như lai và làm sự nghiệp của chúng sanh. Do phương tiện của Trí khéo léo của **Tỳ Thủ Yết Ma Bồ Tát** (Viśva-karma-bodhisatva) hay thành tựu Tâm Bồ Đề của tất cả Hữu Tình, rốt ráo chẳng thoái lui, ngồi ở Bồ Đề Đạo Trường giảng phục chúng Ma. Phần lớn các phương tiện không khiến cho tổn hại cũng hay biến Hư Không thành kho tàng , trân bảo trong đó đầy tràn Không Trung, cúng dường tất cả chư Phật nhiều như số bụi nhỏ của mười phương. **Hư Không Khó Bồ Tát** (Vajra-garja-bodhisatva) này tức là tên khác của Tỳ Thủ Yết Ma Bồ Tát, Ấn sở thành của Hạnh Nguyện , truyền Môn Giải Thoát kiên cố hay khéo hộ

tri Đại Ân phương tiện của ba Mật Môn. Đây là chỗ nhiếp của **Nghiệp Bộ** (Karma kulāya), tức **Thành Sở Tác Trí** (Kṛtya-muṣṭhāna-jñāna)



Chân Ngôn là:

ॐ कार्मसत्वा क्रोधा ज्ञानासमये हूं

OM\_ KARMA-SATVA KRODHA- JÑĀNA-SAMAYE HŪM

## 2\_ Kim Cương Nghiệp (Vajra-karma):

Chữ chủng tử là: BHA (ॠ)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Yết Ma. Biểu thị cho việc liền vào nơi thành biện của **Nhất Thiết Nghiệp Dụng Thiện Xảo Môn** rộng rãi cúng dường, lợi ích Hữu Tình. Dùng Hư Không làm kho tàng, trân bảo trong đó tràn đầy Hư Không, cấp tế cho quần sinh, ban bố theo 5 loại khiến cho họ không còn thiếu thốn, phổ tâm cúng dường, mười phương Như Lai, tất cả sát hải (cõi rộng như biển) nhiều như bụi nhỏ của chư Phật .



Chân Ngôn là:

ॐ सर्वमूक्ये कार्मवाज्रानि माहाक्रोधे कुरु

OM\_ SARVA MUKHE KARMA-VAJRAṆI MAHĀ-KRODHE KURU  
SARVĀM HRD

## 23\_ Kim Cương Hộ (Vajra-rakṣa):

Chữ chủng tử là: GA (ॠ)

Tam Muội Gia Hình: Giáp Trụ là chày Tam Cổ. Biểu thị cho việc mặc giáp trụ tinh tiến, giữ gìn vạn hạnh tu tâm, thủ hộ Pháp Môn khiến chẳng thoái chuyển. Nói **Từ Hộ** rộng lớn hay trừ sự lười biếng trễ nãi, **Hộ Trí** bền chắc dững mãnh, thành ngay Bồ Đề cứu cánh, không có gì không trùm khắp.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकवचक्रोद्वेगं ह्रिं

OM\_ VAJRA-KAVĀCA KRODHE RAKṢA-MĀM HRĪD

#### 24\_ Kim Cương Dược Xoa (Vajra-yakṣa):

Chữ chung tử là: VAM (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Hai nửa nhánh của chày Tam Cổ. Biểu thị cho việc thi hiện hình Kim Cương Dược Xoa với sắc tượng đáng sợ tỏa lửa mạnh rực rỡ, uy mãnh giận dữ, cầm răng nanh Kim Cương để ngay trong miệng, hay ăn nuốt Vô Minh từ vô thủy với các Chấp Kiến của tất cả Hữu Tình để tòi diệt, tác phương tiện Đại Bi mà hay khùng bố tất cả Như Lai.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रक्रोदमहायक्षिणी वज्रदंष्ट्रकरा श्रीधरिणी श्रीधरपथ ह्रिं

OM\_ CAṆḌA-KRODHE MAHĀ-YAKṢINĪ VAJRA-DAMṢṬRA KARĀLA BHĪṢAṆĪ BHĪṢĀPAYA HRĪD

#### 25\_ Kim Cương Quyền (Vajra-saṃdhi):

Chữ chung tử là: VA (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Hai tay nắm Kim Cương Quyền. Biểu thị cho việc dùng sự uy mãnh của Kim Cương Dược Xoa mà trở thành Lý Giải Thoát. Kim Cương Bí Mật hay tế độ chúng sanh trong 3 Tế Khô Luân Phương Tiện Đại Quyền, 3 Mật gia trì, Tâm truyền Mật Ấn, trụ Tam Ma Địa, tất cả Pháp Yếu mà hay giải bỏ sự trôi buộc, thoát khổ sinh vui, trụ bốn Tâm Vô Lượng.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रक्रोदमुष्टिबन्ध ह्रिं

OM\_ VAJRA-KRODHA MUṢṬI BANDHA HRĪD

## 26\_ Kim Cương Hý (Vajra-lāsī):

Chữ chung tử là: JRA (𑖕𑖛)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Tam Cổ uốn cong. Biểu thị cho việc tất cả chúng sanh xưa nay vốn có Tự Tính thanh tịnh. Vì khách trần (bụi bặm) phiền não, hai tướng **Năng Sở** vây nhiễm Tâm ấy, nên chẳng được tự tại. Nay Bản Thể vốn có của vọng tưởng này tự trống rỗng, hiểu rõ các Pháp chẳng sinh nên **Không, Hữu** không còn chướng ngại. Ở đây Tỳ Lô Giá Na Phật liên trụ quán Tâm Bồ Đề, chiếu soi thông suốt tròn sáng, tuôn ra sự vui thích trang nghiêm mọi thứ cúng dường.



Chân Ngôn là:

𑖕𑖛𑖛𑖛

VAJRA-DHĀTUṃ

## 27\_ Kim Cương Man (Vajra-mālā):

Chữ chung tử là: HŪM (𑖕𑖛)

Tam Muội Gia Hình là: Vòng hoa. Biểu thị cho việc Tỳ Lô Giá Na Phật ở nội tâm tuôn ra Kim Cương Bảo Man (Vajra-ratna-mālā: Tràng hoa báu Kim Cương) nghiêm sức Thể ấy, liên tập hợp mọi báu dùng để trang nghiêm. Ánh sáng của nhóm báu tròn đầy phước đức, hay làm cho năm loại Thí Nguyện được viên mãn.



Chân Ngôn là:

𑖕𑖛𑖛𑖛

VAJRA-SAUDHA

## 28\_ Kim Cương Ca (Vajra-gītā):

Chữ chung tử là: PHA (𑖕𑖛)

Tam Muội Gia Hình là: Cây đàn Không Hầu. Biểu thị cho việc Tỳ Lô Giá Na ở mọi tâm tuôn ra phương tiện Đại Bi, trụ tâm Tam Ma Địa, phát ra ca tán phúng vịnh để hưng phát cúng dường, đặc được 64 loại Phạm Âm, trụ Thuyết Pháp vô ngại. Sự hòa nhã của âm thanh ấy khiến cho mọi nhạc cụ: sáo, đàn sắt, Không Hầu... đều tác cúng



dường. Đây tức là âm thanh làm Phật sự. Lời nói lợi ích của Pháp, Bản Thể của nó vốn trống rỗng, Chân Như ngưng đọng tự nhiên, Pháp Giới thanh tịnh.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्र गीते

VAJRA GĪTE

### 29\_ Kim Cương Vũ (Vajra-nṛtye):

Chữ chủng tử là: १ (ॐ).

Tam Muội Gia Hình là: Chày Yết Ma. Biểu thị cho việc Tỳ Lô Giá Na Phật ở trong Nội Tâm tuôn ra sự nghiệp của Như Lai với sự nghiệp của chúng sinh, tác Trí khéo léo với Trí thọ dụng, mọi loại cúng dường, Kết **Kim Cương Vũ Ân**, Nghi Quỹ rộng lớn, hiện đại thần thông, điều múa màu nhiệm trang nghiêm dùng làm Phật Sự, cúng dường hằng sa cõi Phật nhiều như bụi nhỏ. Đối với Môn Tam Muội, ra vào không ngại.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्र घण्टा

VAJRA-GHAṆṬA

### 30\_ Kim Cương Phần Hương (Vajra-dhūpa):

Chữ chủng tử là: A (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Lò hương báu. Biểu thị cho việc A Súc Như Lai ở trong nội tâm tuôn ra **Phần Hương Bồ Tát** (Dhūpe-bodhisatva) cúng dường Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Mây biển hương thơm ấy vòng khắp Pháp Giới. Người thấy, nghe, hay, biết đều sinh thích thú, hay vào khắp trong các Phật Thể, vui vẻ khoái lạc.



Chân Ngôn là:

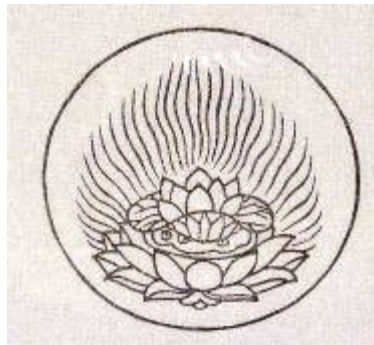
𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈

VAJRA HŪM KHANĪ

### 31\_ Kim Cương Hoa (Vajra-puṣpa):

Chữ chũng tử là: OM (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Trên hoa sen có lá sen chứa đầy hoa nở. Biểu thị cho việc Bảo Sinh Như Lai ở nội tâm tuôn ra Giác Hoa vi diệu để phụng hiến Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Do hoa sen báu Kim Cương nên đóa hoa ấy hé nở ánh sáng có màu sắc tươi đẹp, gom nhóm Phước Đức mọi loại trang nghiêm, hay ban cho Hữu Tình được nguyện an vui .



Chân Ngôn là:

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉

VAJRA HŪM KUṀ

### 32\_ Kim Cương Đăng (Vajra-Āloka):

Chữ chũng tử là: DĪḤ (ॡ)

Tam Muội Gia Hình là: Đèn nền trên hoa sen. Biểu thị cho việc Quán Tụ Tại Vương Như Lai ở trong nội tâm tuôn ra **Kim Cương Trí Đăng** (Vajra-jñāna-dīpe: Đèn Trí Kim Cương) thừa sự cúng dường Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Ánh sáng soi chiếu thông suốt, đặc được năm mắt thanh tịnh của Như Lai, thấy đều nhìn thấy hình sắc ngăn che bên trong bên ngoài . ở đèn Nội Trí chiếu soi tất cả Pháp vốn có tính thanh tịnh giống như trăm ngàn ánh sáng của ngọc Ma Ni cũng không thể che khuất hay phản chiếu lại được. Mặt trời Trí Tuệ là do ngọn đèn này vậy



Chân Ngôn là:

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊

VAJRA HŪM DHIM







Chân Ngôn là:

ॐ अमोघदर्शनयै स्वहा

OM\_ AMOGHA-DARŚANĀYA SVĀHĀ\_ A

**38\_ Di Lạc Bồ Tát (Maitreya):**

Chữ chung tử là: MO (म)

Tam Muội Gia Hình là: Cái bình Quân Trì. Biểu thị cho việc dùng nước của cái bình năm Trí tưới rót mọi loài trong Pháp Giới



Chân Ngôn là:

ॐ मयैत्यै स्वहा म

OM\_ MAITREYĀYA SVĀHĀ\_ MO

.) Phương Nam có 5 Tôn (từ trên xuống dưới) là:

**39\_ Trí Tràng Bồ Tát Tát (Jñāna-ketu):**

Chữ chung tử là: TRAM (त्र)

Tam Muội Gia Hình là: Phan phương Như Ý. Biểu thị cho việc dựng cây phướng Trí Tuệ, câu triệu mọi uy nghi tự tại



Chân Ngôn là:

ॐ ज्ञानकेतुवे स्वहा त्र

OM\_ JÑĀNA-KETUVE SVĀHĀ\_ TRAM

**40\_ Kim Cương Tràng Bồ Tát (Vajra-ketu):**

[Bản khác ghi là Hư Không Tạng Bồ Tát (Gagana-gaṅja: Hư Không Khố)]

Chữ chủng tử là: A (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Tam Biện Bảo Châu. Biểu thị cho việc mở bày vạn Đức, tùy theo sự mong cầu, hay sinh ra vạn Pháp



Chân Ngôn là:

𑖀 𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀 𑖀

OM\_ GAGANA-GAÑJĀYA SVĀHĀ\_ A

**41\_ Kim Cương Sách (Vajra-pāśa):**

Chữ chủng tử là: HŪM (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Sợi dây Kim Cương. Biểu thị cho việc ở trong nội tâm của Tỳ Lô Giá Na Phật tuôn ra **Kim Cương Sách Bồ Tát** (Vajra-pāśa-bodhisatva) hay cầm chế tất cả Tâm hôn ám, vọng tưởng, Vô Minh, phiền não. Hay cột buộc tất cả bánh xe Khổ khiến cho được giải thoát. Lại hay Đấng Dẫn Thiên Định Đại Bồ Đề Tâm, tất cả Ấn Chúng đều đến tập hội, cõi Phật nhiều như bụi nhỏ thấy đều giáng lâm Mạn Trà La Đạo Trường để cùng làm Phật sự.



Chân Ngôn là:

𑖦𑖦 𑖦𑖦

VAJRA HŪM HŪM

**42\_ Đại Tinh Tiến Bồ Tát (Śūra hay Śūraṅgama):**

Chữ chủng tử là: VI (𑖪)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kích Độc Cổ. Biểu thị cho việc y theo ngôn thuyết của Như Lai mà tinh tiến bền chắc.



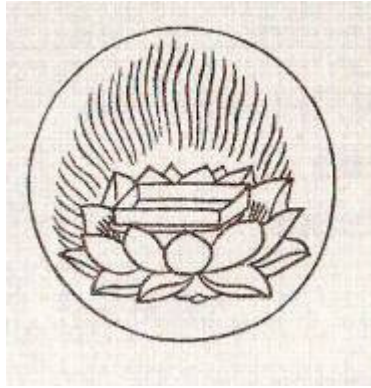
Chân Ngôn là:

ॐ सुराय स्वहा वी  
OM\_ŚŪRĀYA SVĀHĀ\_VI

**43\_ Hương Tượng Bồ Tát (Gandha-hāstin):**

Chữ chung tử là: GAḤ (𑖔)

Tam Muội Gia Hình là: Cái bát. Biểu thị cho sức mạnh to lớn của Giới Hương



Chân Ngôn là:

ॐ गंधा स्वहा गह  
OM\_GANDHA-HĀSTINI SVĀHĀ\_GAḤ

.) Phương Tây có 5 Tôn (từ trái qua phải) là:

**44\_ Vô Lượng Quang Bồ Tát (Amita-prabha):**

Chữ chung tử là: A (𑖔)

Tam Muội Gia Hình là: Quang Minh Liên Hoa. Biểu thị cho ánh sáng rực lửa của Pháp Trí, xa lìa tất cả sự ô uế.



Chân Ngôn là:

ॐ अमिता स्वहा अ  
OM\_AMITA-PRABHA SVĀHĀ\_A

**45\_ Hiền Hộ Bồ Tát (Bhadra-pāla):**

Chữ chủng tử là: PRA (𑖫)

Tam Muội Gia Hình là: Cái Hiền Bình. Biểu thị cho việc dùng nước Trí rưới vảy chúng sinh khiến cho thanh tịnh.



Chân Ngôn là:

ॐ 𑖫𑖫𑖫𑖫𑖫 𑖫𑖫 𑖫

OM\_ BHADRA-PĀLAYA SVĀHĀ\_ PRA

**46\_ Kim Cương Tỏa (Vajra-sphoṭa):**

Chữ chủng tử là: VAM (𑖩)

Tam Muội Gia Hình là: Chính giữa chày Tam Cổ có cái vòng. Biểu thị cho việc Tỳ Lô Giá Na Phật ở trong nội tâm tuôn ra **Kim Cương Tỏa Bồ Tát** (Vajra-sphoṭa-bodhisatva). Cái khóa ấy là nghĩa của chế chỉ hay đóng tất cả các cửa nẻo ác, khởi Đại Từ Bi. Đối với tất Hữu Tình sinh lòng cứu hộ, hay cột buộc tất cả mọi Án và dùng Như Lai Sứ đều do giải thoát, được Đại Niết Bàn. Lại khiến cho Như Lai của Hải Hội nhiều như bụi nhỏ ở trong Đạo Trường này trụ Tâm Tam Ma Địa đồng với Hội Phật Mật Nghiêm làm Đại Phật Sự



Chân Ngôn là:

𑖩𑖩 𑖩 𑖩

VAJRA VAM VAM

**47\_ Vông Minh Bồ Tát (Jālinī-prabha):**

[Bản khác ghi là Quang Vông Bồ Tát]

Chữ chủng tử là: JAH (𑖪)

Tam Muội Gia Hình là: Cái lưới vông. Biểu thị cho việc giăng cái lưới của tám vạn Giáo Pháp để cứu độ chúng sinh.





Chân Ngôn là:

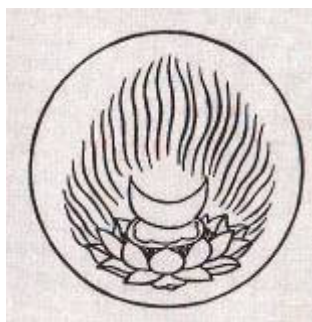
ॐ ङांली प्रभया स्वहां जह

OM\_ JĀLINĪ-PRABHĀYA SVĀHĀ\_ JAḤ

**48\_ Nguyệt Quang Bồ Tát (Candra-prabha):**

Chữ chung tử là: BHA (𑖧)

Tam Muội Gia Hình là: Nửa vành trăng. Biểu thị cho việc phóng tỏa ánh sáng soi chiếu chúng sinh trong nẻo hắc ám, khiến cho họ hướng về Trí Tuệ của Phật Quả



Chân Ngôn là:

ॐ वज्र प्रभया स्वहां

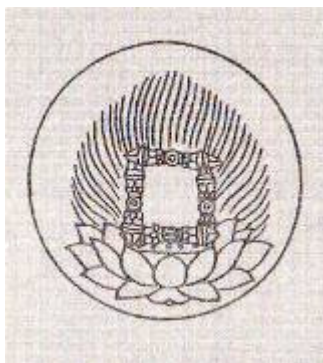
OM\_ CANDRA-PRABHĀYA SVĀHĀ\_ BHA

.) Phương Bắc có 5 Tôn (từ trên xuống dưới) là:

**49\_ Kim Cương Tạng Bồ Tát (Vajra-garbha):**

Chữ chung tử là: VI (𑖦).

Tam Muội Gia Hình là: bốn cái Chày Độc Cỗ xếp thành hình vuông. Biểu thị cho vạn Trí nhiếp vào trong 4 Trí



Chân Ngôn là:

ॐ वज्र त्रयया स्वहां ॐ

OM\_ VAJRA-GARBHĀYA SVĀHĀ\_ VI

**50\_ Văn Thù (Mañjuśrī) :**

[Bản khác ghi là Vô Tận Ý Bồ Tát (Akṣaya-mati)]

Chữ chủng tử là: PRA (𑖫)

Tam Muội Gia Hình là: Rương Kinh Phạn. Biểu thị cho Trí Tuệ của Như Lai



Chân Ngôn là:

𑖀 𑖫𑖅𑖂𑖄 𑖫𑖅𑖂𑖄 𑖫𑖅𑖂𑖄 𑖫𑖅𑖂𑖄

OM\_AKṢAYA-MATĀYE SVĀHĀ\_PRA

**51\_ Kim Cương Linh (Vajra-aveśa):**

Chữ chủng tử là: HOH (𑖇𑖅)

Tam Muội Gia Hình là: Cái chuông Ngũ Cổ. Biểu thị cho việc Tỳ lô Giá Na Phật ở trong nội tâm tuôn ra **Kim Cương Linh Bồ Tát** (Vajra-ghaṃṭa-bodhisatva) cầm giữ cái ánh quang minh mà cúng dường, phát sanh vô lượng âm vi diệu, tất cả Thánh Chúng nghe được thấy đều vui vẻ. Chữ ÁC (𑖇𑖅\_AḤ) của chư Phật là chủng tử hay biến nhập (vào khắp) trong thân tâm của tất cả Như Lai. Ánh như gương trong sáng, ở trong ruộng thân của vô lượng Hữu Tình làm hạt giống Đại Trí, hay ở nơi chư Phật xả thân mà làm tôi tớ thừa sự cúng dường, ở trong Tam Ma Địa vui thích hoan lạc .



Chân Ngôn là:

𑖇𑖅 𑖇𑖅 𑖇𑖅

VAJRA AḤ AḤ

**52\_ Trí Tích Bồ Tát (Pratibhāna-kuṭa)**

[Bản khác ghi là Văn Thù Bồ Tát (Mañjuśrī) hay Biện Tích Bồ Tát]

Chữ chủng tử là: VA (𑖅)

Tam Muội Gia Hình là: Đám mây ngũ sắc. Biểu thị cho mây Trí Tuệ thấm nhuần khắp cả



Chân Ngôn là:

ॐ प्रतिभङ्गकुटाय स्वहा व

OM\_PRATIBHĀNA-KUTĀYA SVĀHĀ\_VA

**53\_ Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra):**

Chữ chung tử là: AH (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm. Biểu thị cho Đức Niết Bàn của Như Lai, xa lìa tất cả phiền não



Chân Ngôn là:

ॐ समन्तभद्राय स्वहा ॐ

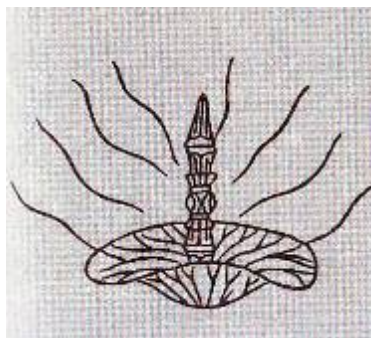
OM\_SAMANTA-BHADRĀYA SVĀHĀ\_ĀH

5 cõi Trời ở Phương Đông (từ trái qua phải)

**54\_ Đế Thích Thiên (Śakra):**

Chữ chung tử là: DHA (॑)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Độc Cỏ.



Chân Ngôn là:

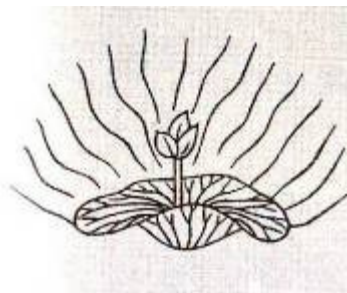
ॐ वज्रयुधाय स्वहा व

OM\_VAJRA-YUDHA SVĀHĀ\_DHA

**55\_ Phạm Thiên (Brahma)**

Chữ chủng tử là: MO (𑖓)

Tam Muội Gia Hình laø: Hoa sen hoàng.



Chân Ngôn laø:

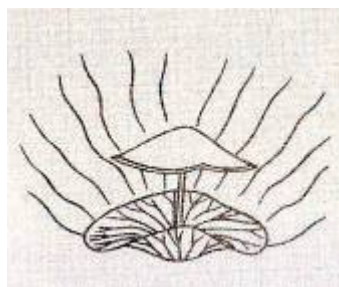
𑖀 𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛

OM\_VAJRA-MAUNA SVĀHĀ\_MO

**56\_ Kim Cương Tội Thiên (Vajra-vikiraṇa):**

Chữ chủng tử là: NḌA (𑖎)

Tam Muội Gia Hình: Dù lọng. Biểu thị cho việc che giúp tất cả chúng sinh, tội phá mọi loại chướng nạn.



Chân Ngôn là:

𑖀 𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝

OM\_VAJRA-GŪḌHA SVĀHĀ\_NḌA

**57\_ Câu Ma La Thiên (Kumāra):**

Chữ chủng tử là: VI (𑖙)

Tam Muội Gia Hình là: Cái chuông Tam Cổ



Chân Ngôn là:

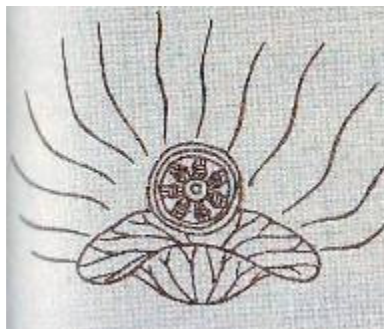
𑖀 𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞𑖟

OM\_VAJRA-GHAMṬA SVĀHĀ\_VI

**58\_Na La Diên Thiên (Nārāyaṇa):**

Chữ chủng tử là: YA (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Bánh xe tám cãm



Chân Ngôn là:

ॐ वल वज्र स्वहा य

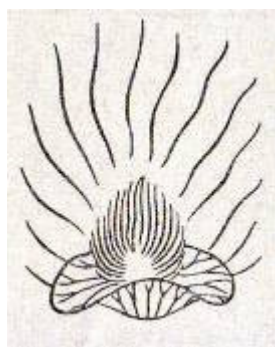
OM\_BALA-VAJRA SVĀHĀ\_YA

5 cõi Trời ở phương Nam (từ trên xuống dưới)

**59\_Huỳnh Hoặc Thiên (Piṅgala):**

Chữ chủng tử là: LA (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Đám lửa.



Chân Ngôn là:

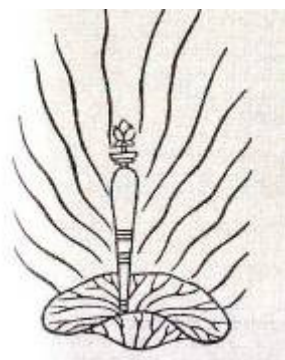
ॐ वज्रपिङ्गल स्वहा ल

OM\_VAJRA-PINGALA SVĀHĀ\_LA

**60\_Tuệ Tinh Thiên (Ketu):**

Chữ chủng tử là: LA (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy



Chân Ngôn là:

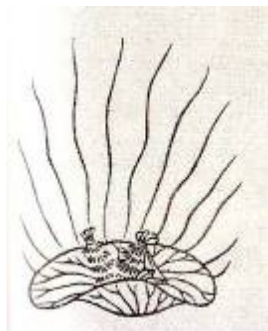
ॐ वज्रमुसल स्वहा ल

OM\_VAJRA-MUSALA SVĀHĀ\_LA

**61\_ Kim Cương Thực Thiên (Vajra-bhakṣam):**

Chữ chúng tử là: LA (𑖫)

Tam Muội Gia Hình là: Vòng hoa.



Chân Ngôn là:

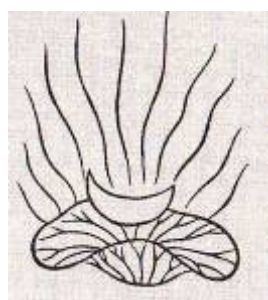
ॐ वज्रमाला स्वहा ल

OM\_VAJRA-MĀLA SVĀHĀ\_LA

**62\_ Nguyệt Thiên (Candra):**

Chữ chúng tử là: BHA (𑖧)

Tam Muội Gia Hình là: Nửa vành trăng.



Chân Ngôn là:

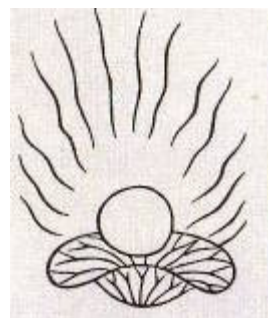
ॐ वज्रप्रभा स्वहा ऋ

OM\_VAJRA-PRABHA SVĀHĀ\_BHA

**63\_ Nhật Thiên (Āditya):**

Chữ chúng tử là: KU (𑖣)

Tam Muội Gia Hình là: Vành mặt trời



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकुण्डलि स्वहा कु

OM\_VAJRA-KUNḌALI SVĀHĀ\_KU

5 cõi Trời ở phương Tây (từ trái qua phải)

**64\_ La Sát Thiên (Rākṣasa):**

Chữ chủng tử là: ढA (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रदण्ड स्वहा ढ

OM\_VAJRA-DANḌA SVĀHĀ\_ḌA

**65\_ Phong Thiên (Vāyu):**

Chữ chủng tử là: LA (𑖣)

Tam Muội Gia Hình là: Phong Tràng.



Chân Ngôn là:

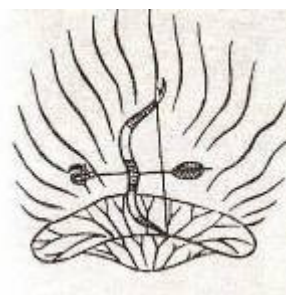
ॐ वज्रणिला स्वहा ल

OM\_VAJRĀNILA SVĀHĀ\_LA

**66\_ Kim Cương Y Thiên (Vajra-vaśī):**

Chữ chủng tử là: ŚRĪ (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Cung tên



Chân Ngôn là:

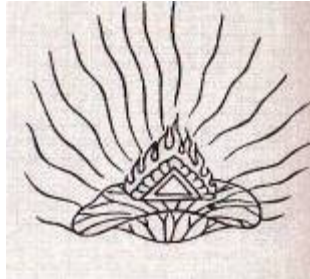
ॐ वज्रवषि सूक्त श्री

OM\_VAJRA-VAŚI SVĀHĀ\_ŚRĪ

**67\_ Hỏa Thiên (Agni):**

Chữ chủng tử là: LA (ॡ)

Tam Muội Gia Hình là: Tam Giác Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रवज्र सूक्त ॡ

OM\_VAJRA-ANALA SVĀHĀ\_LA

**68\_ Đa Văn Thiên (Vaiśravaṇa):**

Chữ chủng tử là: VAI (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy báu



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रवै व सूक्त 𑖦

OM\_VAJRA-BHAIRAVA SVĀHĀ\_VAI

5 cõi Trời ở phương Bắc (từ trên xuống dưới)

**69\_ Kim Cương Diện Thiên (Vajra-mukha):**

Chữ chủng tử là: ŚA (𑖩)

Tam Muội Gia Hình là: Móc câu Kim Cương Tam Cổ.





Chân Ngôn là:

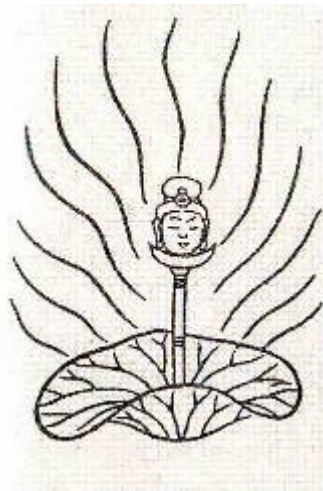
ॐ वज्रकुश स्वहा ह्रि

OM\_VAJRĀMKUŚA SVĀHĀ\_ŚA

**70\_ Diễm Ma Thiên (Yama):**

Chữ chủng tử là: RA (𑖕)

Tam Muội Gia Hình là: Đàn Noa (Cây gậy có đầu người).



Chân Ngôn là:

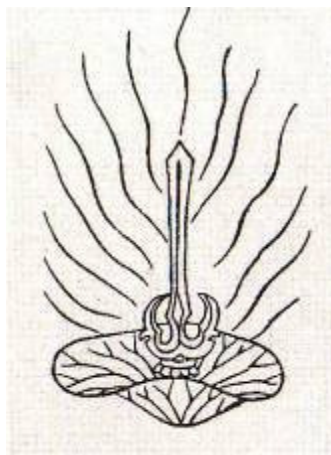
ॐ वज्रकाल स्वहा ह्रि

OM\_VAJRA-KĀLA SVĀHĀ\_RA

**71\_ Điều Phục Thiên (Vajra-jaya):**

Chữ chủng tử là: JAḤ (𑖕𑖅)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm Tam Cổ.



Chân Ngôn là:

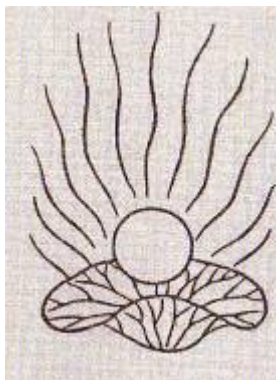
ॐ वज्रजय स्वहा ह्रि

OM\_VAJRA-JAYA SVĀHĀ\_JAḤ

**72\_ Tỳ Na Dạ Ca (Vināyaka):**

Chữ chủng tử là: VI (𑖕𑖃)

Tam Muội Gia Hình là: Viên Hoan Hỷ.



Chân Ngôn là:

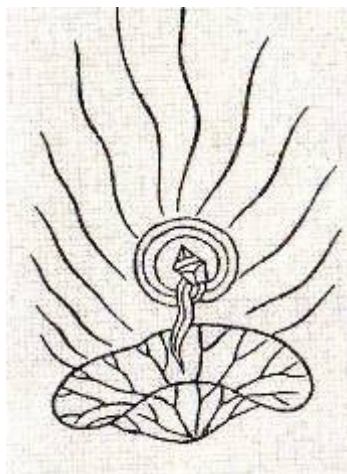
ॐ ह्रीं गायत्रिं हूं स्वहा ॥

OM\_HRĪḤ GAḤ HŪḤ SVĀHĀ\_VI

73\_ **Thủy Thiên** (Varuṇa):

Chữ chủng tử là: NA (३)

Tam Muội Gia Hình là: Sợi dây Rồng.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो वाज्राय स्वहा ॥

OM\_NĀGA-VAJRA SVĀHĀ\_NA

27/06/2009